TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST- DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp A, xã An T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M) đã thỏa thuận được các nội dung:

Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 286.000.000 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) , không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 7.150.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị M phải chịu.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001584 ngày 01/12/2021 và số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001583 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến